

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 25-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Nhị Hường

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương (Giáo viên hưu trí)

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm, kín vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Kim Yến T, sinh năm 1992 tại Trà Vinh.

Nơi thường trú: Ấp O, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Tổ 5, ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim Ph (Đã chết) và bà Thạch Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Bích H là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước (Có mặt).

* Bị hại:

1. Cháu Thị T1, sinh ngày 06/6/2006;

2. Cháu Điều L, sinh ngày 23/6/2004;

Người đại diện hợp pháp của bị hại T và bị hại L: Bà Thị C, sinh năm 1982. Cùng trú tại tổ 5, ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước (Là mẹ ruột) “Đều vắng mặt”.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Hải A2 là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Yến T, sinh năm 1992 và cháu Thị T1, sinh ngày 06/6/2006 là hàng xóm, ở gần nhà nhau. Khoảng tháng 09/2019 giữa T và Thị T1 nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 7/2020 (Không xác định cụ thể được ngày), T đã về nhà T1 sống chung với nhau như vợ chồng. Trong thời

gian này T đã nhiều lần giao cấu với Thị T1 tại phòng ngủ của T1. Do sống chung như vợ chồng nên cả T và T1 đều không xác định được cụ thể đã quan hệ tình dục với nhau bao nhiêu lần, thời gian cụ thể là khi nào, nhưng xác định được lần đầu tiên quan hệ tình dục là vào khoảng giữa tháng 3 năm 2020 và lần cuối cùng quan hệ tình dục là vào ngày 24/7/2020.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, sau khi đi uống rượu T về nhà Thị T1. Khi này, ông Lâm B (Cha ruột Thị T1) đi vào trong nhà và nói với T: “Mày đi ra khỏi nhà tao” thì T trả lời: “Vợ con thì con có quyền gặp”, rồi ông B nói T kêu mẹ của T sang nói chuyện xin hỏi cưới, thì T đi về nhà gọi mẹ của T là bà Thạch Thị Đ. Khoảng 10 phút sau, khi đang ở nhà thì T nghe Thị T1 cãi nhau với Kim Sa Ph (Chị dâu của T) nên T đi qua nhà Thị T1 rồi T can ngăn và kéo Thị T1 vào nhà. Lúc này, bà Thị C (Mẹ của Thị T1) nói với T: “Mày làm chồng mà làm như vậy hả”, còn Thị T1 tiếp tục cãi nhau với Kim Sa Ph. Do bức tức vì can ngăn Thị T1 không được lại bị Thị T1 chửi nên T chạy về nhà của mình và lấy một cái dao rửa rồi quay lại nhà Thị T1 để chém Thị T1. Khi chạy sang nhà Thị T1 thì T gặp Thị T1 và anh ruột của Thị T1 là Điều L, sinh ngày 23/6/2004 đang đứng ở cửa sau. T đi đến cách Thị T1 khoảng 01 mét thì cầm dao chém vào người của Thị T1. Thấy vậy, Điều L đứng gần Thị T1 đã đưa tay phải ra đỡ thì bị chém trúng tay gây thương tích. Sau đó, Điều L và Thị T1 chụp lấy con dao rửa, giằng co với T ra trước nhà rồi được mọi người can ngăn đưa T về nhà. Còn Điều L được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã B và được chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố H.

Ngay sau đó, gia đình Thị T1 trình báo nội dung sự việc đến Công an xã A1 để xử lý theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, Kim Yến T đã khai nhận toàn bộ hành vi giao cấu với Thị T1 và hành vi gây thương tích đối với Điều L như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 276/2020/TD ngày 01/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Thị T1 như sau: Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn không thấy dấu vết tổn thương; Màng trinh: Giãn, đường kính 1,5cm, có vết rách cũ sâu ở vị trí 3 giờ, 6 giờ, 7 giờ và 9 giờ, không bầm tím, không xung huyết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/2020/TgT ngày 23/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Bình Phước kết luận thương tích của Điều L như sau: Vết thương 1/3 cẳng tay phải: Gãy hở 1/3 dưới xương trụ đứt gân gấp duỗi cổ tay trụ. Duỗi cổ tay quay, duỗi ngón cái dài, duỗi ngón II, gấp sâu duỗi ngón V đã phẫu thuật kết hợp xương hiện còn dụng cụ kết hợp xương trụ phải, hạn chế duỗi cổ tay phải nhẹ. Sẹo 1/3 dưới – trong – sau hình “+”: Sẹo ngang kích thước 8 x 0,5cm, sẹo dọc kích thước 10 x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 17% (Mười bảy phần trăm).

Về vật chứng thu giữ: 01 con rửa sắt có chiều dài 78cm, phần lưỡi rửa dài 40cm – lưỡi cong loại dao 01 lưỡi bán kính lưỡi dao 10cm, phần cán rửa dài 38cm.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Kim Yến T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất về tội danh và điều khoản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Kim Yến T. Tuy nhiên, Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế, Bị cáo và bị hại cũng đã làm đám hỏi do đó đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Áp dụng 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kim Yến T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Kim Yến T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị hại Thị T1, Điều L, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Thị C (Mẹ ruột) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và Vũ Thị Hải A vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được sự đồng ý của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Kim Yến T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội sau: Do nảy sinh tình cảm yêu đương nhau, sau đó Bị cáo đến sinh sống tại gia đình nhà bị hại như vợ chồng. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 (Không xác định được ngày) đến tháng 7/2020, Bị cáo đã nhiều lần giao cấu với Thị T1, sinh ngày 06/6/2006 nhưng không nhớ rõ cụ thể tất cả đã giao cấu bao nhiêu lần.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, sau khi đi uống rượu về nhà Thị T1 thì bố chị T1 yêu cầu bị cáo muốn tiếp tục sống như vợ chồng với chị T1 thì phải nói với mẹ của bị cáo sang hỏi cưới, sau đó bị cáo đi về để nói mẹ bị cáo sang thì giữa Thị T1

và chị dâu của bị cáo xảy ra mâu thuẫn với nhau. Bị cáo can ngăn Thị T1 không được nên bị cáo tức giận đi về nhà mình lấy dao rựa chạy sang nhà Thị T1 rồi chém 01 cái hướng vào người Thị T1 thì Điều L là anh ruột của Thị T1 đứng gần đó dơ tay lên đỡ cho Thị T1 nên bị trúng vào cẳng tay phải, gây ra thương tích cho Điều L.

[4] Xét thấy, lời khai nhận tội của Bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của 02 bị hại (Thị T1, Điều L) và người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 276/2020/TD ngày 01/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/2020/TgT ngày 23/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Bình Phước, Biên bản xác định hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Kim Yến T là người đã thành niên, lợi dụng sự non nớt của người bị hại Thị T1 mới đủ 13 tuổi, chưa nhận thức được đầy đủ về tình cảm đôi lứa và tình dục, Bị cáo là người đã thành niên dùng những lời nói yêu thương đôi lứa, sau đó đến sống chung như vợ chồng để quan hệ tình dục nhiều lần với bị hại. Hành vi này của Bị cáo đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi đi uống rượu về nhà bị hại Thị T1 thì bố chị T1 không đồng ý cho bị cáo vào nhà và yêu cầu bị cáo muốn tiếp tục sống như vợ chồng với chị T1 thì phải nói với mẹ của bị cáo sang hỏi cưới, sau đó hai bên gia đình xảy ra mâu thuẫn với nhau, bị cáo can ngăn Thị T1 không được lẽ ra bị cáo cần báo với cơ quan có thẩm quyền đến để can thiệp, nhưng bị cáo đã lựa chọn sử dụng vũ lực bằng cách về nhà lấy dao rựa chạy sang nhà Thị T1, chém 01 cái hướng vào người T1 thì Điều L là anh ruột của Thị T1 đứng gần đó dơ tay lên đỡ cho T1 nên bị trúng vào cẳng tay phải, gây ra thương tích 17% cho bị hại Điều L là đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Kim Yến T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên, hành vi chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, Bị cáo không chọn cách xử sự phù hợp quy định của pháp luật mà sử dụng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại Điều L là rất mạnh động, côn đồ. Nhưng Cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát chỉ xác định Bị cáo phạm tội có một tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” mà không xác định tình tiết “Có tính chất côn đồ” là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này Hội đồng xét xử xét xử được mà không cần thiết trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung.

[6] Xét hành vi của bị cáo giao cấu với cháu Thị T1 là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm hại về tình dục của người dưới 16 tuổi; Làm ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết xử phạt Bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Bởi lẽ, bị hại Thị T1 được đăng ký khai sinh quá hạn, lại

không có giấy chứng sinh, do vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định về độ tuổi đối với Thị T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 6251/C09B ngày 10/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. H - Viện Khoa học hình sự kết luận: Quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2020) Thị T1 có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm. Như vậy, thời điểm bị cáo T giao cấu với bị hại Thị T1 vào khoảng thời gian từ tháng 03 năm 2020 đến 07 năm 2020) thì bị hại Thị T1 mới được 14 tuổi 9 tháng đến 15 tuổi 03 tháng.

[7] Xét hành vi của Bị cáo gây ra thương tích 17% sức khỏe cho bị hại Điều L là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết xử phạt Bị cáo mức án nghiêm, đồng thời tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội để cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục, cải tạo đối với Bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Đối với tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường cho bị hại Thị T1 số tiền 5.000.000 đồng; được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế hiểu biết pháp luật; Cha mẹ của bị hại cũng có một phần lỗi trong việc biết rõ bị hại Thị T1 là trẻ em nhưng vẫn cho bị cáo đến ở cùng nhà sống chung như vợ chồng với người bị hại.

[9] Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường cho bị hại Điều L số tiền 5.000.000đ; được bị hại và người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, Đại diện gia đình 02 bị hại Thị T1 và Điều L yêu cầu Kim Yến T phải bồi thường: Bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian bị hại Điều L nghỉ điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần và sức khỏe tổng cộng là: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho Thị T1 với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Tổng cộng, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường cho Thị T1 và Điều L là 120.000.000 đồng.

Tuy nhiên, ngày 22/9/2021, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi yêu cầu bồi thường, yêu cầu bị cáo Kim Yến T bồi thường tổng cộng số tiền 75.000.000đ trong đó bồi thường cho bị hại Thị T1 tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đ và bồi thường chi phí điều trị, chăm sóc sức khỏe và thiệt hại ngày công lao động của Điều L là 60.000.000đ.

Xét đây là các chi phí hợp lý nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Thị T1 và Điều L. Tuy nhiên, gia đình bị cáo thay bị cáo đã bồi thường trước đó cho gia đình bị hại được số tiền 10.000.000đ nên được cản trừ và buộc bị cáo Kim Yến T phải bồi thường cho bị hại Thị T1 số tiền còn lại là 10.000.000đ và bồi thường cho bị hại Điều L số tiền còn lại là 55.000.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 con dao rựa cán dài 78cm, phần lưỡi dài 40cm là hung khí bị cáo Kim Yến T dùng gây thương tích cho Điều L, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[13] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với phần hình phạt là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[14] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Yến T phạm tội về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kim Yến T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Yến T 03 (Ba) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Yến T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Kim Yến T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 590, 592 Của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Kim Yến T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian bị hại Điều L nghỉ điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần và sức khỏe cho bị hại Điều L, tổng cộng là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng);

Buộc bị cáo Kim Yến T phải bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho bị hại Thị T1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kim Yến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại; Dương sự;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đình Học